

### CHƯƠNG III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

(Đối với các gói thầu mua sắm thiết bị công tơ điện tử và đo xa (đo xa gồm Bộ tập trung thu thập dữ liệu DCU-PLC, Modem thu thập dữ liệu từ xa), thùng/hộp bảo vệ công tơ, CB và Router)

**Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT:** Như trên Webform yêu cầu

**Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:** Như trên Webform yêu cầu

**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:** Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo phương pháp Đạt/Không đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đánh giá
1	<b>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;</b>	
1.1	<b>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</b>	
	Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Bảng chào các thông số kỹ thuật với đầy đủ tất cả các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu để có thể so sánh với Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT.</li><li>- Tất cả các thông số kỹ thuật trong bảng chào thông số kỹ thuật đều đáp ứng các thông số quy định trong E-HSMT.</li><li>- Xác nhận của nhà sản xuất cho tất cả các thông số kỹ thuật chào thầu trong bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật (áp dụng khi nhà thầu không phải là nhà sản xuất).</li><li>- Nhà thầu chào đúng thông số kỹ thuật của thiết bị theo phạm vi cung cấp.</li><li>- Các tài liệu khác như quy định tại Chương V của E-HSMT.</li></ul>	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Không chào Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT hoặc;</li><li>- Một trong các thông số kỹ thuật không đáp ứng theo yêu cầu tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT, hoặc;</li><li>- Một số thông số kỹ thuật chào thiếu sau khi đã được làm rõ bổ sung nhưng nhà thầu không bổ sung hoặc sau khi làm rõ nhưng không đáp ứng, hoặc;</li><li>- Không có các tài liệu chứng minh tính đáp ứng sau khi đã được yêu cầu làm rõ.</li></ul>	Không đạt
1.2	<b>Tiêu chuẩn sản xuất</b>	
	Có chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001:2015 của nhà sản xuất	Đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đánh giá
	hoặc phiên bản mới hơn còn hiệu lực, phù hợp với lĩnh vực sản xuất hàng hóa chào thầu.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<b>1.3</b>	<b>Biên bản thử nghiệm điển hình</b>	
<b>a</b>	<b>Danh sách các Biên bản thử nghiệm xuất trình theo E-HSMT:</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu phải liệt kê danh sách Biên bản thử nghiệm điển hình (số/ngày phát hành biên bản, tổng số trang, đơn vị thử nghiệm) cho từng hạng mục hàng hóa chào thầu.</li> <li>- Đối với từng hạng mục hàng hóa chào thầu: Nhà thầu phải liệt kê chi tiết (theo Phụ lục 1) các yêu cầu hạng mục thử nghiệm điển hình của E-HSMT tương ứng với Biên bản thử nghiệm xuất trình theo E-HSMT (ghi rõ mục-số trang-số Biên bản thử nghiệm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT).</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V Mục 1 của E-HSMT này.</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<b>b</b>	<b>Đơn vị thử nghiệm hoặc đơn vị chứng kiến thử nghiệm:</b>	
	Đơn vị thử nghiệm phải được chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định đặc tính kỹ thuật.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<b>c</b>	<b>Mẫu thử nghiệm, Hạng mục và kết quả thử nghiệm</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu thử nghiệm cho hàng hoá phải cùng chủng loại, nhà sản xuất với hàng hóa chào thầu.</li> <li>- Có đầy đủ các hạng mục thử nghiệm quy định trong đặc tính kỹ thuật.</li> <li>- Kết quả thử nghiệm đáp ứng quy định trong quy cách kỹ thuật.</li> </ul> Đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V của E- HSMT này.	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản thử nghiệm không đáp ứng quy định tại Yêu cầu về biên bản thử nghiệm đối với VTTB sau khi đã được yêu cầu bổ sung, làm rõ, hoặc;</li> <li>- Không có biên bản thử nghiệm được nêu tại E-HSMT hoặc có nhưng có hạng mục thử nghiệm không đáp ứng yêu cầu sau khi đã được yêu cầu bổ sung, làm rõ.</li> </ul>	Không đạt
<b>2</b>	<b>Chất lượng hàng hóa đã sử dụng: Xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng</b>	
	Nhà thầu phải xuất trình tài liệu để chứng minh hàng hoá cung cấp trong gói thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu khách hàng sử dụng cuối cùng tối thiểu tính đến ngày mở thầu: (Tương ứng theo phạm vi cung cấp) <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tối thiểu 03 năm (36 tháng) tính đến ngày mở thầu áp dụng đối với Máy cắt hạ áp cỡ nhỏ MCB (aptomat) và Thiết bị router 3G/4G.</li> </ul>	Đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đánh giá
	<p>+ Tối thiểu 01 năm (12 tháng) tính đến ngày mở thầu áp dụng đối với thiết bị công tơ điện tử và đo xa (đo xa gồm Bộ tập trung thu thập dữ liệu DCU-PLC, Modem thu thập dữ liệu từ xa), thùng/hộp bảo vệ công tơ.</p> <p>Nhà thầu phải lập bảng kê theo phụ lục 2 đối với từng hạng mục hàng hóa chào thầu: Nhà thầu phải liệt kê chi tiết các hạng mục hàng hóa chào của E-HSMT tương ứng với giấy xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng xuất trình theo E-HSMT (ghi rõ mục-số/ngày của giấy xác nhận và đơn vị sử dụng xác nhận).</p>	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<b>3</b>	<b>Năng lực của nhà sản xuất</b>	
	Nhà thầu phải xuất trình tài liệu chứng minh hàng hóa cung cấp từ nhà sản xuất có ít nhất <b>05 năm</b> kinh nghiệm sản xuất các mặt hàng tương tự.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<b>4</b>	<b>Yêu cầu về bảo hành</b>	
	<p>- Thời gian bảo hành: (Tương ứng theo phạm vi cung cấp)</p> <p>+ Đối với công tơ và bộ tập trung DCU-PLC là <b>24 tháng</b> kể từ ngày đưa thiết bị vào vận hành nhưng không quá <b>30 tháng</b> kể từ hàng hóa được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.</p> <p>+ Đối với Modem là <b>36 tháng</b> kể từ ngày đưa thiết bị vào vận hành nhưng không quá <b>40 tháng</b> kể từ hàng hóa được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.</p> <p>+ Đối với Thiết bị Router 3G/4G, Máy cắt hạ áp cỡ nhỏ (MCB) và Hộp công tơ là <b>12 tháng</b> kể từ ngày đưa thiết bị vào vận hành nhưng không quá <b>18 tháng</b> kể từ hàng hóa được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.</p>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<b>5</b>	<b>Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>	
	Nhu yêu cầu tại Phạm vi cung cấp.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<b>6</b>	<b>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu/Uy tín nhà thầu</b>	
	Nhà thầu được đánh giá là đạt nếu theo kết quả đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng do các đơn vị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt và được công khai kết quả trên Hệ thống đấu thầu quốc gia trong vòng 1 năm từ khi Chủ đầu tư ra Quyết định tính đến từ thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay trước đó bị đánh giá là “Không đạt”.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đánh giá
7	<b>Các yếu tố cần thiết khác.</b>	
7.1	<b>Quyền sở hữu trí tuệ</b>	
	Nhà thầu có cam kết về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với các hàng hóa chào thầu. Có cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ 3 về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do bên bán cung cấp (theo Mẫu số 15D)	Đạt
	Không có cam kết, hoặc không bổ sung cam kết sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ	Không đạt
7.2	<b>Xác nhận của nhà sản xuất về Biên bản thí nghiệm, ISO, Catalogue (Mẫu số 15E)</b>	
	Nhà thầu có thể đính kèm hoặc không đính kèm văn bản xác nhận của Nhà sản xuất (Mẫu số 15E) trong E-HSDT, việc nhà thầu không đính kèm văn bản xác nhận nêu trên không phải là lý do để loại bỏ nhà thầu. Nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá để xếp hạng nhà thầu. Trường hợp nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu/ hoàn thiện ký kết hợp đồng, nhà thầu phải xuất trình được văn bản xác nhận (Mẫu số 15E) nêu trên trong quá trình đối chiếu tài liệu/ hoàn thiện ký kết hợp đồng và chịu trách nhiệm về tính xác thực của văn bản cam kết do mình cung cấp.	Đạt
	Nhà thầu không xuất trình/cung cấp được văn bản xác nhận (Mẫu số 15E) của Nhà sản xuất hoặc không có xác nhận xuất trình khi hoàn thiện hợp đồng sau khi đã được yêu cầu bổ sung, làm rõ.	Không đạt
7.3	<b>Các điều kiện thương mại</b>	
	Không có những đề xuất khác biệt so với yêu cầu nêu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng trong E-HSMT về điều kiện thanh toán, thời gian giao hàng, thời gian thực hiện dịch vụ (chi tiết như quy định tại Chương V của E-HSMT), các yêu cầu về bảo hành, phạt do vi phạm hợp đồng hoặc các điều kiện khác gây hạn chế đối với quyền hạn và lợi ích của Chủ đầu tư.	Đạt
	Có những đề xuất khác biệt so với yêu cầu nêu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng trong E-HSMT về điều kiện thanh toán, thời gian giao hàng, thời gian thực hiện dịch vụ (chi tiết như quy định tại Chương V của E-HSMT), các yêu cầu về bảo hành, phạt do vi phạm hợp đồng hoặc các điều kiện khác gây hạn chế đối với quyền hạn và lợi ích của Chủ đầu tư.	Không đạt
8	<b>Phương án kỹ thuật thay thế</b>	
	Nhà thầu chỉ được chào một (01) phương án về kỹ thuật cho mỗi loại hàng hóa (một mã hiệu hàng hóa, một nhà sản xuất, một nước sản xuất).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đánh giá
9	<b>Tổng hợp kết quả đánh giá:</b>	
	Tất cả các chỉ tiêu có kết quả đánh giá là Đạt	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

*E-HSDT không có bảng chào thông số kỹ thuật sẽ không được bổ sung làm rõ trong quá trình đánh giá E-HSDT.*

**Ghi chú:**

1. Trong trường hợp cần thiết, Đơn vị mua sắm sẽ tiến hành kiểm chứng Biên bản thử nghiệm; tài liệu của nhà sản xuất công bố (catalogue,...); xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng được nhà thầu đính kèm trong E-HSDT. Kết quả kiểm chứng là cơ sở để đánh giá tính đáp ứng của E-HSDT so với các yêu cầu của E-HSMT.

2. Trong trường hợp E-HSDT có những nội dung sai khác hoặc bỏ sót nội dung cơ bản so với E-HSMT – phù hợp với Mục 25.2a, 25.2b Chương I của E-HSMT, Đơn vị mua sắm sẽ thực hiện làm rõ E-HSDT theo quy định tại Mục 23.1 Chương I của E-HSMT:

*i) Trường hợp có sự sai khác thông tin giữa các tài liệu do Nhà thầu tuyên bố (là các tài liệu do chính Nhà thầu lập và nộp trong E-HSDT, bao gồm: Bảng thông số kỹ thuật chào thầu; Các bản vẽ, mô tả chi dẫn kỹ thuật liên quan; Liệt kê chi tiết VTTB (nếu có)) thì Đơn vị mua sắm sẽ tiến hành làm rõ để đánh giá E-HSDT.*

*ii) Trường hợp trong các tài liệu do Nhà sản xuất công bố (catalogue, hướng dẫn vận hành) có thông số kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật khác với tuyên bố của Nhà thầu và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì Đơn vị mua sắm sẽ tiến hành làm rõ. Trong trường hợp này, khi làm rõ thì Nhà thầu phải bổ sung các tài liệu hợp lệ của Nhà sản xuất để giải thích, chứng minh các nội dung sai khác này, làm cơ sở để Đơn vị mua sắm đánh giá E-HSDT. Trường hợp khi làm rõ mà Nhà thầu không bổ sung được các tài liệu hợp lệ của Nhà sản xuất giải thích, chứng minh nội dung sai khác thì Đơn vị mua sắm sẽ sử dụng các tài liệu do Nhà sản xuất công bố đã được Nhà thầu cung cấp trước đó trong E-HSDT để làm cơ sở đánh giá E-HSDT thay cho các thông số kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật mà Nhà thầu đã tuyên bố trong E-HSDT.*

3. Đối với Biên bản thử nghiệm của VTTB: phải đầy đủ hạng mục và đáp ứng theo đúng các nội dung yêu cầu của E-HSMT.

4. Trong trường hợp có nghi ngờ hoặc cần thiết kiểm tra tính xác thực của các hồ sơ, tài liệu nhà thầu cung cấp trong E-HSDT, hồ sơ làm rõ E-HSDT, Đơn vị mua sắm sẽ tiến hành thực hiện xác minh tại bên thứ 3 liên quan hoặc yêu cầu nhà thầu cung cấp bản chính các hồ sơ liên quan (bằng cấp, chứng chỉ, văn bản xác nhận của nhà sản xuất, Biên bản thử nghiệm, xác nhận vận hành thành công, ...) để kiểm tra, đối chiếu.

- Nếu nhà thầu từ chối hợp tác hoặc trì hoãn kéo dài thời gian dưới mọi hình thức với Chủ đầu tư/Đơn vị mua sắm trong việc xác thực hồ sơ, chứng từ đã xuất trình thì E-HSDT của nhà thầu sẽ bị đánh giá không đáp ứng

- Trường hợp phát hiện nhà thầu kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận quy định tại khoản 4 Điều 16 và Điều 87 Luật đấu thầu và sẽ bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm đến 05 năm theo quy định tại Điều 133 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

*Handwritten mark*

Ngoài các nội dung trên Webform đã nêu, nhà thầu phải nghiên cứu các nội dung sau để xây dựng giá chào thầu, cụ thể như sau (Mục 4 + Mục 5 + Mục 6 + 7. Nội dung khác):

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **Phương pháp giá thấp nhất**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);
- Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;
- Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

##### **Lưu ý:**

Trong bảng giá, nhà thầu phải chào giá theo các yêu cầu sau:

- Giá chào thầu là giá giao hàng hóa tại kho của Đơn vị mua sắm (tại địa điểm như quy định ở Chương IV Phạm vi cung cấp, địa điểm giao hàng) tại mặt sàn kho của Đơn vị mua sắm, đã bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo Mẫu số 12.1B của Chương IV– Biểu mẫu mời thầu và dự thầu.
- Nhà thầu phải chịu mọi thứ thuế và lệ phí (nếu có) cho đến khi giao hàng hoá và thực hiện dịch vụ cho Bên mua theo Điều kiện của Hợp đồng.
- Nhà thầu bắt buộc phải chào đầy đủ danh mục, số lượng theo yêu cầu của gói thầu được nêu tại Chương IV Phạm vi cung cấp.
- Việc trao hợp đồng được thực hiện cho cả gói thầu.

##### **Ghi chú:**

- Quy định về thuế:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng

#### **Mục 5. Xếp hạng nhà thầu**

- Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất sẽ được xếp hạng thứ nhất.
- Đối với các nhà thầu xếp hạng ngang nhau, thì thứ tự ưu tiên sẽ được thực hiện theo khoản 18, điều 140 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

#### **Mục 6. Hậu kiểm trước khi trao thầu**

- Nhà thầu được xếp hạng thứ nhất sẽ được xem xét trao thầu. Tuy nhiên, trong trường hợp cần thiết, bằng chi phí của mình Đơn vị mua sắm sẽ thực hiện việc hậu kiểm thực tế năng lực của nhà thầu dự kiến trúng thầu. Kết quả hậu kiểm thực tế về nhà xưởng, máy móc sản xuất, cơ sở vật chất, năng lực tài chính, nhân sự của nhà thầu/nhà sản xuất là cơ sở để trao thầu cho nhà thầu.

- Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ quyết định việc yêu cầu nhà thầu xếp hạng nhất xác thực các Giấy xác nhận của người sử dụng đối với hàng hóa chào thầu mà nhà thầu đã cung cấp là cơ sở để trao thầu cho nhà thầu.

## 7. Nội dung khác:

a) Để các nhà thầu nắm được nội dung yêu cầu chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng của nhà thầu, tại điều **E-CDNT 16.2 – Chương II Bảng dữ liệu đấu thầu** bổ sung nội dung như sau:

Yêu cầu về tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng của nhà thầu khi được mời đối chiếu, nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu sau đây để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSĐT và để Đơn vị mua sắm lưu trữ:

Các hồ sơ, tài liệu nhà thầu khi tham dự thầu phải được cung cấp theo đúng với yêu cầu nêu trong E-HSMT.

+ Bản gốc bảo lãnh dự thầu.

+ Tất cả các hồ sơ nhà thầu cung cấp trong Hồ sơ dự thầu (E-HSĐT) liên quan đến chứng minh năng lực và kinh nghiệm nhà thầu, năng lực của nhà sản xuất, giấy phép bán hàng của nhà sản xuất (nếu có), chứng chỉ kiểm tra chất lượng, các xác nhận... đều phải là bản gốc hoặc bản sao chứng thực theo quy định:

+ Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực Báo cáo tài chính.

+ Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của hợp đồng tương tự đáp ứng yêu cầu của E-HSMT kèm theo tài liệu chứng minh các hợp đồng đã được thực hiện thành công như: bản sao hóa đơn tài chính, bản sao có chứng thực biên bản nghiệm thu, bản sao có chứng thực biên bản thanh lý hợp đồng;

+ Trong trường hợp hồ sơ dự thầu có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp khác thường, ảnh hưởng đến chất lượng gói thầu thì chủ đầu tư xử lý tình huống theo hướng dẫn tại khoản 11 Điều 140 Nghị định 214/2025/NĐ-CP hoặc Trường hợp gói đề nghị trúng thầu thấp dưới 50% giá gói thầu được duyệt thì chủ đầu tư xử lý tình huống theo hướng dẫn tại khoản 17 Điều 140 Nghị định 214/2025/NĐ-CP.

+ Các xác nhận (nếu có) ...

b) Biên bản thí nghiệm: Trường hợp Biên bản thí nghiệm, ISO, catalogue của hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài mà Nhà sản xuất có lý do không thể nộp bản gốc hoặc bản sao chứng thực theo quy định khi tham dự thầu thì trong Hồ sơ dự thầu nhà thầu phải cung cấp văn bản của Nhà sản xuất xác nhận tài liệu dự thầu là bản sao chụp từ bản gốc và Nhà sản xuất xác nhận sẵn sàng làm việc với Chủ đầu tư/Đơn vị mua sắm để xác minh tài liệu nếu được đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư/Đơn vị mua sắm yêu cầu để xác minh tài liệu nếu được công nhận trúng thầu (Mẫu số 15E).

Nhà thầu có thể đính kèm hoặc không đính kèm văn bản xác nhận của Nhà sản xuất (Mẫu số 15E) trong E-HSĐT, việc nhà thầu không đính kèm văn bản xác nhận nêu trên không phải là lý do để loại bỏ nhà thầu. Nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá để xếp hạng nhà thầu. Trường hợp nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng, nhà thầu phải xuất trình được văn bản xác nhận (Mẫu số 15E) nêu trên trong quá trình hoàn thiện hợp đồng và chịu trách nhiệm về tính xác thực của văn bản xác nhận do mình cung cấp. Trường hợp nhà thầu không xuất trình/cung cấp được văn bản xác nhận (Mẫu số 15E) của Nhà sản xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu thì xem như không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và Đơn vị mua sắm sẽ mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu tài liệu.

Bổ sung mẫu cam kết:

Mẫu số 15D

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

## THƯ CAM KẾT

Ngày: [ghi ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói thầu: [ghi tên gói thầu theo thông báo mời thầu]

Tên dự án: [ghi tên dự án]

Thư mời thầu số: [ghi số trích yếu của Thư mời thầu đối với đấu thầu hạn chế]

Kính gửi: [ghi đầy đủ và chính xác tên của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số \_\_\_\_ [ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu với thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_ [ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu] <sup>(2)</sup>

Chúng tôi cam kết:

1. Không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với toàn bộ sản phẩm, hàng hóa được chào thầu trong gói thầu này
2. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm, miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do Chúng tôi chào thầu và sẽ cung cấp (nếu được trúng thầu).

**Đại diện hợp pháp của Nhà thầu**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

*Handwritten mark*

Bổ sung mẫu xác nhận:

Mẫu số 15E

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_.

## THƯ XÁC NHẬN

### Về Biên bản thí nghiệm, ISO, Catalogue của nhà sản xuất

Kính gửi: .....

Địa chỉ: .....

(được gọi Đơn vị mua sắm)

Theo đề nghị của ... (Đơn vị tham gia dự thầu) ... (được gọi là Nhà thầu) sẽ tham dự đấu thầu cung cấp vật tư thiết bị và dịch vụ (nếu có) cho gói thầu ... (số TBMT và tên gói thầu)..... thuộc dự án :.....

Chúng tôi.....(Tên nhà sản xuất)..... được thành lập từ ngày ....., là nhà sản xuất chính thức các vật tư thiết bị mang nhãn hiệu....., có địa chỉ tại....., số điện thoại....., e-mail.....

Bằng văn bản này, chúng tôi xác nhận:

#### 1. Tất cả các tài liệu sau:

- BBTN số ... ngày ... được phát hành bởi đơn vị thí nghiệm .....
- BBTN số ... ngày ... được phát hành bởi đơn vị thí nghiệm .....
- .....
- Và các tài liệu kỹ thuật liên quan (ISO, Catalogue)

**do chúng tôi cung cấp cho Nhà thầu ... là bản sao chụp từ bản gốc.**

2. Sẵn sàng làm việc với Chủ đầu tư/Đơn vị mua sắm để xác minh tài liệu nếu được đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư/Đơn vị mua sắm yêu cầu.

**Đại diện hợp pháp của Nhà sản xuất**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Phụ lục 1:**  
**Biên bản thử nghiệm điển hình xuất trình theo E-HSDT**  
**Hàng hóa:...(nêu tên hàng hóa theo phạm vi cung cấp)**

STT	Hạng mục thử nghiệm	Bảng kê các Biên bản thử nghiệm điển hình xuất trình theo E-HSDT					Ghi chú
		Mục/ số trang có hạng mục thử nghiệm	Số BBTN/ngày phát hành	Tên phòng thử nghiệm	Mã hiệu sản phẩm thử nghiệm	Tiêu chuẩn thử nghiệm	
1	A						
2	B						
3	C						
....	....						

**Phụ lục 2:**  
**Bảng kê xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng xuất trình theo E-HSDT**

STT	Hàng hóa (nêu tên hàng hóa theo phạm vi cung cấp)	Mục – số / ngày của giấy xác nhận	Tên đầy đủ đơn vị sử dụng xác nhận	Ghi chú
1	a			
2	b			
3	c			
....				